

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 11 - 2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con chung khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Bà Dư Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Hồng P, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh N, xã Thạnh Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh C, sinh năm: 1986 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh H, xã Thạnh L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Hồng P trình bày:

Chị và anh Lê Minh C kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh L, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào năm 2012, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hằng ngày thường cự cãi nhau, anh C thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện, đánh đập chị và thiếu tinh thần trách nhiệm với vợ con, chị và anh C tự hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Do đó, chị và anh C đã sống ly thân với nhau kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay.

Quá trình chung sống chị và anh Lê Minh C có 02 người con chung là cháu Lê Hữu D, sinh ngày 23/11/2010 và cháu Lê Vũ B, sinh ngày 01/01/2013, kể từ thời điểm ly thân cho đến nay các con chung do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với anh C được nữa. Cho nên, yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Hữu D, sinh ngày 23/11/2010 và cháu Lê Vũ B, sinh ngày 01/01/2013, chị có đủ điều kiện nuôi các con nên không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2019 bị đơn anh Lê Minh C trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Võ Hồng P nêu trong đơn khởi kiện về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân, về con chung là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị P chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, anh không có đánh đập chị P.

Đối với yêu cầu của chị P, anh C có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Lê Hữu D, sinh ngày 23/11/2010 và cháu Lê Vũ B, sinh ngày 01/01/2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Võ Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Lê Minh C. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Minh C là bị đơn có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Mặt khác, Anh Lê Minh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Hồng P và anh Lê Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh L, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/02/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn như: Bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hằng ngày thường xuyên cự cãi nhau, anh chị tự hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả, dẫn đến việc hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, chị P xác định trong thời gian sống ly thân chị và anh C không gặp nhau hoặc liên hệ với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải tạo điều kiện cho anh, chị đoàn tụ nhưng không được do anh C có đơn đề nghị vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn với chị P. Đồng thời, chị P cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị P yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị P và anh C có hai người con chung cháu Lê Hữu D, sinh ngày 23/11/2010 và cháu Lê Vũ B, sinh ngày 01/01/2013. Sau khi xem xét yêu cầu của chị P về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung, chị có đủ điều kiện nuôi các con nên không yêu cầu cấp dưỡng; ý kiến của anh C đồng ý để chị P nuôi các con chung và tham khảo nguyện vọng của cháu D (trên 07 tuổi), cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ là chị P. Xét thấy, yêu cầu của chị P, ý kiến của anh C và nguyện vọng của cháu Duy phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu D và cháu B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi các con chung do chị P không yêu cầu. Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Hồng P được ly hôn với và anh Lê Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu D, sinh ngày 23/11/2010 và cháu Lê Vũ B, sinh ngày 01/01/2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi các con do chị P không yêu cầu, trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Hồng P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Võ Văn D1 nộp thay, theo biên lai thu tiền số 0001217 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 04/11/2019; Anh Lê Minh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Chi cục THADS huyện GR;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Danh Thanh Phát